ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ VẬN TẢI KHÁNH HOÀ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ VẬN TẢI KHÁNH HOÀ

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, TP. HCM

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN

NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, Tp.HCM

TP. Hồ Chí Minh, tháng 08 năm 2015

MỤC LỤC

PHẦN I CƠ SỞ PHÁP LÝ 3

PHẦN II CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU 5

PHẦN III CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT 6

PHẦN IV GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP 7

I. TỔNG QUAN 7

1. Giới thiệu về Doanh nghiệp 7
2. Ngành nghề kinh doanh chính 7
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu 7
4. Quá trình hình thành và phát triển 8
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý 9
6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết 10

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP 10

1. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa 10
2. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp 12
3. Diện tích các khu đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng 13
4. Thực trạng về tài chính và công nợ 14
5. Thực trạng về lao động 15
6. Những vấn đề đang tiếp tục xử lý 18

III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA 18

1. Tình hình hoạt động kinh doanh 18
2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa 24
3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 26

PHẦN V PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA 28

I. TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN 28

II. VỐN ĐIỀU LỆ, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG 28

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ 28
2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến 29
3. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành Công ty 30
4. Chiến lược phát triển sau cổ phần hóa 31
5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa 32

6. Biện pháp thực hiện 33
PHẦN VI THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 36
I. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN 36
1. Đối tượng mua cổ phần 36
2. Phương thức chào bán 36
3. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán 38
II. LOẠI CỔ PHẦN 38
III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA 38
IV. PHÂN TÍCH TRIỂN VỌNG 40
V. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN 41
1. Rủi ro về kinh tế 41
2. Rủi ro pháp lý 41
3. Rủi ro đặc thù 42
4. Rủi ro của đợt chào bán 42
5. Rủi ro khác 42
VI. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 43
VII. CAM KẾT 44

PHẦN I
CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giảm biên chế khi giải quyết các chế độ cho người lao động không bố trí được việc làm tại công ty cổ phần;
- Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa;
- Quyết định số 373/QĐ-BCĐCPH ngày 01/03/2013 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ vận tải Khánh Hòa về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa;
- Quyết định số 08/QĐ-BCĐCPH ngày 06/03/2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ vận tải Khánh Hòa về việc điều chỉnh Quyết định số 373/QĐ-BCĐCPH ngày 01/03/2013 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ vận tải Khánh Hòa;

- Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 04/07/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thay thế thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa;
- Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thay thế thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa;
- Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thay thế thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dịch vụ vận tải Khánh Hòa;
- Quyết định số 23/QĐ-BCĐCPH ngày 03/6/2015 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa về việc thay thế thành viên Tổ giúp việc cổ phần hóa;
- Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 04/01/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa và Công văn số 831/UBND-TP ngày 06/02/2015 về việc đính chính Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 04/01/2015 của UBND tỉnh;
- Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 24/07/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa thành công ty cổ phần.

PHẦN II
CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

I. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– Địa chỉ : 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. HCM

– Điện thoại : (08) 3821 7713 Fax: (08) 3821 7452

– Website : www.hsx.vn

II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN:

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ VẬN TẢI KHÁNH HOÀ

– Số 58 đường 23/10, phường Phương Sơn, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

– Điện thoại : (84.58) 381 3885- (84.58) 382 825 Fax: (84.58) 381 4301

III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

– Trụ sở chính : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, Tp.HCM

– Điện thoại : (84.8) 3833.6333 Fax: (84.8) 3835.1919

– Website : www.dag.vn

PHẦN III
CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	ĐỊNH NGHĨA
▪ Công ty	Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa
▪ CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
▪ DT	Doanh thu
▪ GTDN	Giá trị doanh nghiệp
▪ HĐKD	Hoạt động kinh doanh
▪ LN	Lợi nhuận
▪ LNTT	Lợi nhuận trước thuế
▪ LNST	Lợi nhuận sau thuế
▪ QSDĐ	Quyền sử dụng đất
▪ XDCB	Xây dựng cơ bản

PHẦN IV
GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu về Doanh nghiệp

- Tên công ty : **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ VẬN TẢI KHÁNH HOÀ**
- Tên tiếng Anh : **KHANH HOA TRANSPORT SERVICE COMPANY LIMITED**
- Tên viết tắt : Khanh Hoa Transerco, Ltd.
- Địa chỉ : Số 58 đường 23 tháng 10, phường Phương Sơn, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : (84.58) 381 3885- (84.58) 382 825 Fax: (84.58) 381 4301
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200235197 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 24/09/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 05/09/2012.

2. Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200235197 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 24/09/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 05/09/2012, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Khai thác Bến xe và đưa đón khách;
- Vận tải khách bằng xe buýt, vận tải khách theo tuyến cố định, vận tải khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa; Kinh doanh vận tải biển trong nước;
- Kinh doanh xăng dầu;
- Dịch vụ kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, rửa xe, bơm dầu mỡ; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, phụ tùng ô tô;
- Dịch vụ ăn uống, nghỉ trọ cho lái xe, phụ xe và hành khách;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, kinh doanh du lịch lữ hành; Kinh doanh khai thác bãi đậu, đỗ xe.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Trên cơ sở các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, hiện tại sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty là:

- Quản lý khai thác hoạt động các Bến xe trong tỉnh Khánh Hòa; Dịch vụ vận tải hành khách theo tuyến xe cố định, hợp đồng;
- Doanh thu của Công ty được tính dựa trên: Lượt người, lượt xe, lượt ghế xe qua các bến xe.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 22/06/2010 của UBND Tỉnh Khánh Hòa.

Một số mốc chính trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

- Tiền thân là Công ty Đại lý Vận tải Phú Khánh trực thuộc Ty Giao thông Vận tải Phú Khánh, được thành lập theo Quyết định số 201/QĐ-UB ngày 13/2/1982 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Khánh; trụ sở đầu tiên Công ty đóng tại số 10 Lý Tự Trọng, Nha Trang. Đến tháng 3/1983 được chuyển về 231 Thống Nhất, TP Nha Trang.
- Năm 1989, tỉnh Khánh Hòa được tái lập, Công ty được đổi tên thành Công ty Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa và tiếp nhận Ban quản lý các Bến xe từ Xí nghiệp xe khách Khánh Hoà, nhiệm vụ được giao thêm là: quản lý khai thác các Bến xe trong tỉnh.
- Năm 1993, thực hiện Nghị định 388/HĐBT và Nghị định 156/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1032/QĐ/UB chính thức thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa với nghề kinh doanh ban đầu đăng ký là: Khai thác Bến xe và đưa đón khách, dịch vụ vận tải hàng hóa, kinh doanh vận tải biển trong nước, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; chính thức hoạt động kể từ ngày 13/4/1993.
- Để phù hợp với sự phát triển của kinh tế thị trường và thực hiện Luật Doanh nghiệp năm 2005, từ 1/7/2010 công ty đã chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa theo Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa thành Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa.

Qua nhiều năm hoạt động, Công ty đã từng bước xây dựng nền móng, trưởng thành và phát triển. Trong các năm qua, Công ty đã liên tục nhận được nhiều thành tích thi đua khen thưởng từ Nhà nước, Chính Phủ nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam, các Bộ ngành và UBND tỉnh, ngành GTVT Khánh Hòa tặng thưởng:

- Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng III - giai đoạn 1999-2003, Huân chương lao động hạng II - giai đoạn 2004 – 2008, Huân chương lao động hạng I- giai đoạn 2009-2013 về những thành tích xuất sắc trong công tác sản xuất dịch vụ, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Thủ Tướng Chính phủ tặng 3 cờ thi đua và 3 Bằng khen về những xuất sắc đạt được trong các năm 2001 - 2010.
- Bộ Công thương trao tặng giải thưởng cho Doanh nghiệp Thương mại dịch vụ tiêu biểu năm 2008 - Top Trade Services Awards.
- Bộ Giao thông Vận tải, UBND tỉnh Khánh Hòa và các Bộ ngành tặng thưởng nhiều cờ thi đua, Bằng khen và giấy khen của Sở GTVT Khánh Hòa trong những năm qua.

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý

❖ ***Cơ cấu tổ chức Công ty***

Bộ máy tổ chức quản lý điều hành Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa bao gồm:

- Ban lãnh đạo, gồm:
  - Chủ tịch kiêm giám đốc: 01 người
  - Phó giám đốc: 02 người
- Các phòng nghiệp vụ, gồm:
  - Phòng Tổ chức – Hành chính: 10 người
  - Phòng Tài vụ: 06 người
  - Phòng Kế hoạch – Kinh doanh: 05 người
- Các đơn vị trực thuộc, gồm:
  - Bến xe Phía Nam Nha Trang: 46 người
  - Bến xe Phía Bắc Nha Trang : 28 người
  - Bến xe Ninh Hòa: 11 người
  - Bến xe Diên Khánh: 06 người
  - Bến xe Cam Ranh: 09 người.

❖ ***Các tổ chức đoàn thể của Công ty***

Các tổ chức đoàn thể của Công ty bao gồm Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn thanh niên.

- Đảng bộ Công ty: bao gồm 40 Đảng viên, sinh hoạt theo quy chế hoạt động của Đảng bộ, chịu sự chỉ đạo và kiểm tra của Đảng ủy.
- Công đoàn Công ty: bao gồm 123 đoàn viên, sinh hoạt theo quy chế hoạt động của Công đoàn, chịu sự chỉ đạo và kiểm tra của Công đoàn cơ sở.
- Đoàn thanh niên: bao gồm 39 đoàn viên thanh niên, sinh hoạt theo quy chế hoạt động của Đoàn thanh niên, chịu sự chỉ đạo và kiểm tra của Đoàn cơ sở.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ VẬN TẢI KHÁNH HÒA

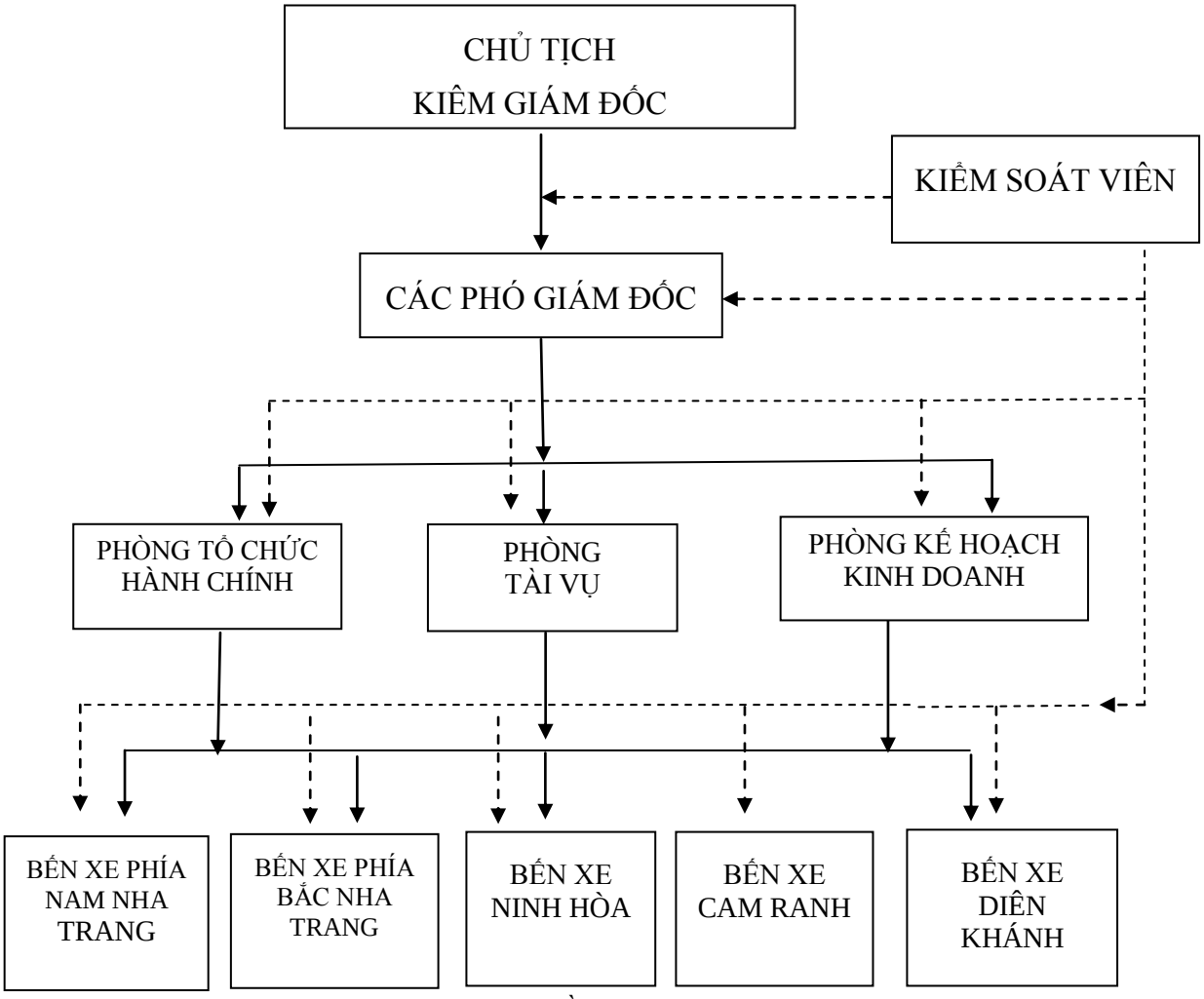

Nguồn: Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa

6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết

Không có.

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND Tỉnh Khánh Hòa về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2014 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa là 32.806.493.177 đồng (Ba mươi hai tỷ tám trăm lẻ sáu triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm bảy mươi bảy đồng).

- Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa tại thời điểm 31/03/2014 để cổ phần hóa là: **25.455.084.969 đồng** (Hai mươi lăm tỷ bốn trăm năm mươi lăm triệu không trăm tám mươi tư nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng)

Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa của KHANH HOA TRANSERCO tại thời điểm 31/03/2014 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	TÊN TÀI SẢN	GIÁ TRỊ SỔ SÁCH	GIÁ TRỊ THỰC TẾ	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4	5=4-3
A	**TÀI SẢN ĐANG DÙNG**	**26.694.419.832**	**32.806.493.177**	**6.112.073.345**
I	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**10.452.080.624**	**16.158.104.235**	**5.706.023.611**
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2	Tài sản cố định	10.341.444.724	16.020.616.527	5.679.171.803
2.1	*Tài sản cố định hữu hình*	*10.341.444.724*	*16.020.616.527*	*5.679.171.803*
a	*Nhà cửa - vật kiến trúc*	*9.769.674.164*	*15.169.516.022*	*5.399.841.858*
b	*Phương tiện vận tải*	-	*217.561.347*	*217.561.347*
c	*Máy móc thiết bị*	*553.525.270*	*572.453.030*	*18.927.760*
d	*Thiết bị dụng cụ quản lý*	*18.245.290*	*61.086.128*	*42.840.838*
2.2	*Tài sản cố định vô hình*	-	-	-
2.3	*Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*	*47.860.769*	*47.860.769*	-
3	Bất động sản đầu tư	-	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	*62.775.131*	*89.626.939*	*26.851.808*
II	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**16.242.339.208**	**16.508.426.761**	**266.087.553**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.620.519.878	7.620.519.878	-
a	*Tiền mặt tại quỹ*	*221.492.620*	*221.492.620*	-
b	*Tiền gửi Ngân hàng*	*649.027.258*	*649.027.258*	-
c	*Các khoản tương đương tiền*	*6.750.000.000*	*6.750.000.000*	-
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	144.220.134	144.220.134	-
4	Vật tư hàng hóa tồn kho	23.088.273	251.659.750	228.571.477
a	*Hàng hóa tồn kho*	*23.088.273*	*23.088.273*	-
b	*Công cụ dụng cụ đã phân bổ*	-	*228.571.477*	*228.571.477*
5	Tài sản ngắn hạn khác	8.454.510.923	8.492.026.999	37.516.076
6	Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III	**GIÁ TRỊ LỢI THẾ KD**		**139.962.181**	**139.962.181**
IV	**GIÁ TRỊ QUYỀN SD ĐẤT**	-	-	-
B	**TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG**	**75.929.424**	**75.929.424**	-
C	**TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ**	**3.382.490.806**	**3.382.490.806**	-
D	**TÀI SẢN TỪ QUỸ KT-PL**	-	-	-

TT	TÊN TÀI SẢN	GIÁ TRỊ SỔ SÁCH	GIÁ TRỊ THỰC TẾ	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4	5=4-3
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	**30.152.840.062**	**36.264.913.407**	**6.112.073.345**
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (A)	**26.694.419.832**	**32.806.493.177**	**6.112.073.345**
E1	**Nợ thực tế phải trả**	**7.351.408.208**	**7.351.408.208**	**-**
E2	**Nguồn kinh phí sự nghiệp**	**-**	**-**	**-**
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A – (E1+E2)]	**19.343.011.624**	**25.455.084.969**	**6.112.073.345**

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty tại thời điểm 31/03/2014 do DAS lập và Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của UBND Tỉnh Khánh Hòa.

Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp, gồm:

1. Tài sản không cần dùng (Công trình bến xe Diên Khánh): 75.929.424 đồng
2. Tài sản chờ thanh lý: 3.382.490.806 đồng. Bao gồm:

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I	**Tài sản cố định và đầu tư dài hạn**	**32.066.201.650**	**29.686.462.124**	**2.379.739.526**
1	Nhà cửa vật kiến trúc (thuộc Khối xe buýt)	729.090.496	445.398.474	283.692.022
2	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn (thuộc Khối xe buýt)	31.277.110.000	29.241.063.650	2.036.046.350
3	Chi phí trả trước dài hạn (thuộc Khối xe buýt)	60.001.154	-	60.001.154
II	**Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn**	**1.002.751.280**	**-**	**1.002.751.280**
1	Hàng tồn kho (thuộc Khối xe buýt)	924.377.197	-	924.377.197
2	Tài sản ngắn hạn khác (Công cụ dụng cụ của Khối xe buýt)	78.374.083	-	78.374.083
III	**Tổng cộng**	**33.068.952.930**	**29.686.462.124**	**3.382.490.806**

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp KHANH HOA TRANSERCO tại thời điểm 31/03/2014)

2. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

Tình hình tài sản cố định của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/03/2014) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình			
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	19.485.520.806	9.432.154.620	10.053.366.186
▪ Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	31.853.553.102	29.817.506.752	2.036.046.350
+ *Tài sản cần dùng*	-	-	-
+ *Tài sản chờ thanh lý*	-	-	-
▪ Máy móc thiết bị	646.175.648	92.650.378	553.525.270
+ *Tài sản cần dùng*	-	-	-
+ *Tài sản chờ thanh lý*	-	-	-
▪ Thiết bị quản lý	250.266.097	232.020.807	18.245.290
+ *Tài sản cần dùng*	-	-	-
+ *Tài sản chờ thanh lý*	-	-	-
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/03/2014 của KHANH HOA TRANSERCO

3. Diện tích các khu đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng

Căn cứ Công văn số 249/DVVT ngày 08/05/2014 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa về kiến phương án sử dụng đất, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa được giao quản lý và sử dụng các lô đất sau đây:

TT	Địa chỉ	Diện tích (m^2)	Quyền sử dụng đất	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng	Giá trị QSDĐ tính vào giá trị DN (đồng)
1	Thửa 01 tờ bản đồ số 106 tại số 58, đường 23 tháng 10, P. Phương Sơn, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	10.303,6	Hợp đồng thuê đất số 50/2012/HĐTĐ ngày 13/06/2012; Giấy Chứng nhận QSDĐ số CT 01452	04/03/2016	Đặt trụ sở Công ty	0
2	Thửa 25 tờ bản đồ số 48 tại số 01 đường 2 tháng 4, khóm Đông Bắc 2, phường Vĩnh Hòa, Tp. Nha Trang, tỉnh	8.941,0	Hợp đồng thuê đất số 49/2012/HĐTĐ ngày 13/06/2012; Giấy Chứng	04/03/2016	Làm Bến xe Phía Bắc Nha Trang	0

TT	Địa chỉ	Diện tích (m^2)	Quyền sử dụng đất	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng	Giá trị QSDĐ tính vào giá trị DN (đồng)
	Khánh Hòa		nhận QSDĐ số CT 01453			
3	Thửa 38 tờ bản đồ số 27 đường Lê Duẩn, phường Cam Lộc, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	5.297,8	Hợp đồng thuê đất số 48/2012/HĐTĐ ngày 13/06/2012; Giấy Chứng nhận QSDĐ số CT 01454	04/03/2041	Làm Bến xe Cam Ranh	0
4	Thửa 129 tờ bản đồ số 9 tại Thôn Thanh Châu, phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	4.438,8	Hợp đồng thuê đất số 47/2012/HĐTĐ ngày 13/06/2012; Giấy Chứng nhận QSDĐ số CT 01455	04/03/2041	Làm Bến xe Ninh Hòa	0
5	Lô đất tại 181 đường Lạc Long Quân thị trấn Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	800	Chưa được cấp Giấy Chứng nhận QSDĐ		Làm Bến xe Diên Khánh	0
	Tổng cộng	**29.781,2**				**0**

Nguồn: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa

4. Thực trạng về tài chính và công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm 31/03/2014 như sau:

- **Vốn chủ sở hữu:** **22.801.431.854 đồng**

  Trong đó:
  - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.678.526.451 đồng
  - Vốn khác của chủ sở hữu: 906.704.615 đồng
  - Quỹ đầu tư phát triển: 606.383.201 đồng
  - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 609.817.587 đồng
- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi:** **1.906.323.179 đồng**
- **Các khoản phải thu:** **144.220.134 đồng**
  - Phải thu ngắn hạn: 144.220.134 đồng
  - Phải thu dài hạn: 0 đồng

(Tỷ lệ đối chiếu công nợ đạt 99,95%)

- **Nợ phải trả:** **7.351.408.208 đồng**
  - Nợ ngắn hạn: 6.298.883.664 đồng
  - Nợ dài hạn: 1.052.524.544 đồng

  (Tỷ lệ đối chiếu công nợ đạt 99,77%)

5. Thực trạng về lao động

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 04/02/2015, tổng số CBCNV của Công ty là 123 người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động	**123**	**100%**
- Trình độ đại học và trên đại học	48	39,02%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	22	17,89%
- Trình độ khác	53	43,09%
Phân theo loại hợp đồng lao động	**123**	**100%**
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	05	4,07%
- Hợp đồng không thời hạn	112	91,06%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	06	4,88%
- Hợp đồng thời vụ	-	-
Phân theo giới tính	**123**	**100%**
- Nam	80	65,04%
- Nữ	43	34,96%

Nguồn: KHANH HOA TRANSERCO

Số lao động bình quân các năm giai đoạn trước cổ phần hóa như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Số lao động bình quân năm	403 người	394 người	224 người

Nguồn: KHANH HOA TRANSERCO

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động dự kiến của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	**Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa**	**123**	
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (Thành viên HĐTV, Chủ tịch HĐTV, Kiểm soát viên, Giám đốc, KTT)	05	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	115	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	*111*	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	*04*	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	3	*Có đơn tự nguyện xin nghỉ sau ngày 04/02/2015*
II	**Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa**	**18**	
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành	-	
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:	**03**	
	- Hết hạn HĐLĐ		
	- Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	03	*Có đơn tự nguyện xin nghỉ sau ngày 04/02/2015*
	- Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật		
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp CPH, chia ra:	**15**	
	- Số lao động dôi dư thực hiện theo NĐ số 91/2010/NĐ-CP	10	
	- Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	05	
III	**Số lao động là viên chức quản lý thuộc diện dôi dư do Công ty thực hiện cổ phần hóa [1]**	**01**	
IV	**Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần[2]**	**104**	
1	Số lao động mà HĐLĐ còn thời hạn		
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ BHXH, chia ra:		

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	- Ốm đau		
	- Thai sản		
	- Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, chia ra:		
	- Nghĩa vụ quân sự		
	- Nghĩa vụ công dân khác		
	- Bị tạm giam, tạm giữ		
	- Do 2 bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)		

Ghi chú:

(1) Trường hợp ông Lê Văn Thạnh (Phó Giám đốc Công ty): căn cứ công văn số 579/SNV-CBCCVC & ĐT ngày 14/4/2015 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa , Ông Lê Văn Thạnh được UBND tỉnh đồng ý thuộc đối tượng viên chức quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dôi dư do thực hiện cổ phần hóa và được giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/4/2014 của Chính Phủ. Công ty đã trình Sở Nội vụ Khánh Hòa thẩm định danh sách và dự toán kinh phí tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/11/2014 và đã được Sở Nội vụ thẩm định thống nhất tại công văn số 1089/SNV ngày 18/06/2015.

(2) Sau thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (04/02/2015), có 01 lao động vào làm việc tại Công ty từ ngày 15/02/2015 và Công ty dự kiến sẽ tiếp tục sử dụng lao động này sau khi trở thành công ty cổ phần. Vì vậy, số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần tăng thêm 01 lao động (tổng cộng là 105 lao động).

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	**105**	**100%**
Phân theo trình độ lao động		
- Trình độ đại học và trên đại học	45	42,86%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	20	19,05%
- Trình độ khác	40	38,10%
Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	04	3,81%
- Hợp đồng không thời hạn	96	91,43%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	05	4,76%
- Hợp đồng thời vụ		
Phân theo giới tính		
- Nam	65	61,90%
- Nữ	40	38,10%

6. Những vấn đề đang tiếp tục xử lý

- Các khoản chênh lệch về nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước (nếu có) sau khi quyết toán sẽ được điều chỉnh khi lập báo cáo tài chính và quyết toán phần vốn nhà nước vào thời điểm doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần lần đầu để bàn giao sang công ty cổ phần.
- Căn cứ theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 24/07/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa thành Công ty cổ phần, Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa thực hiện các chính sách đối với người lao động dôi dư đúng quy định hiện hành.

III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

1.1.1. Doanh thu thuần và lợi nhuận của sản phẩm/ dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo hoạt động 03 năm trước cổ phần hóa (theo số liệu của BCTC năm 2012, năm 2013 và 2014 đã kiểm toán):

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Hàng hoá/ Dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Doanh thu thuần	Tỷ trọng	Doanh thu thuần	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Hoạt động dịch vụ vận tải Bến xe	13.617.299	20,70%	14.243.436	22,32%	15.155.938	43,27%
Hoạt động dịch vụ Xe buýt	52.158.251	79,30%	49.578.844	77,68%	19.872.626	56,73%
Tổng cộng	**65.775.550**	**100%**	**63.822.280**	**100%**	**35.028.564**	**100%**

Nguồn: KHANH HOA TRANSERCO

Nhìn chung, doanh thu thuần của KHANH HOA TRANSERCO giai đoạn 03 năm trước cổ phần hóa có xu hướng giảm dần qua các năm từ 2012 - 2014, đặc biệt giảm mạnh (xấp xỉ 40%) trong năm 2014. Nguyên nhân của sự giảm đột biến này là doanh thu thuần từ

hoạt động dịch vụ Xe buýt đã giảm hơn 60% so với các năm trước do thời điểm đầu năm 2014, Công ty đã giải thể khối xe buýt theo chủ trương và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Cơ cấu doanh thu thuần của KHANH HOA TRANSERCO giai đoạn 03 năm trước cổ phần hóa chi phối bởi hoạt động dịch vụ xe buýt với tỷ trọng giảm dần qua các năm, từ 79% năm 2012 xuống 35% năm 2014. Tuy nhiên, doanh thu thuần từ hoạt động dịch vụ vận tải Bến xe có xu hướng tăng cả về mặt giá trị lẫn tỷ trọng trong giai đoạn 2012 - 2014, tăng từ 13,6 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 20%) năm 2012 lên 15,2 tỷ đồng (tương đương 43% tỷ trọng) năm 2014. Đây là một tín hiệu khả quan cho hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần khi công ty cổ phần chủ trương tập trung phát triển các dịch vụ bến xe.

Cơ cấu lợi nhuận gộp 03 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Hàng hoá/ Dịch vụ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng
Hoạt động dịch vụ vận tải Bến xe	3.918.571	81,07%	4.643.652	69,71%	4.498.100	76,57%
Hoạt động dịch vụ Xe buýt	915.289	18,93%	2.017.485	30,29%	1.376.386	23,43%
Tổng cộng	**4.833.860**	**100%**	**6.661.137**	**100%**	**5.874.486**	**100%**

Nguồn: KHANH HOA TRANSERCO

Đối lập với cơ cấu doanh thu thuần, cơ cấu lợi nhuận gộp của KHANH HOA TRANSERCO giai đoạn 03 năm trước cổ phần hóa được chi phối bởi hoạt động dịch vụ bến xe. Lợi nhuận gộp từ hoạt động dịch vụ vận tải bến xe đã đóng góp một phần lớn vào tổng lợi nhuận gộp trong giai đoạn 2012 – 2014với tỷ trọng dao động trong khoảng 70-80%.

1.1.2. Nguyên vật liệu

Hoạt động chính trong những năm qua chủ yếu quản lý khai thác kinh doanh hoạt động từ bến xe. Do đó, nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là các nguyên vật liệu phục vụ cho công tác đầu tư cơ sở hạ tầng cho bến bãi và các trang thiết bị đầu tư phục vụ công tác quản lý, dịch vụ vận tải.

Trong thời gian qua, giá cả nguyên vật liệu luôn biến động theo chiều hướng tăng như các chi phí quản lý, nhiên liệu, tiền lương tối thiểu, v, v,… đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất dịch vụ của Công ty. Chi phí nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu là chi phí đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các bến xe theo đúng tiêu chuẩn quy định, khoản chi phí này chiếm tỉ trọng khá lớn và phải khấu hao trong nhiều năm liền. Các chi phí với các đối tác đầu tư, các đơn vị vận tải, chủ xe cũng như chi phí thông tin quảng bá để thu hút người dân đến bến đi xe trên các tuyến xe cố định liên tỉnh và nội tỉnh.

1.1.3. Chi phí sản xuất, kinh doanh

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với Tổng doanh thu qua các năm từ năm 2012 đến năm 2014 như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	%/ Tổng Doanh thu	Giá trị	%/ Tổng Doanh thu	Giá trị	%/ Tổng Doanh thu
Giá vốn hàng bán	60.941.691	90,67%	57.161.143	88,27%	29.154.078	70,08%
Chi phí bán hàng	-		-		-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.987.698	5,93%	5.192.263	8,02%	7.665.914	18,43%
Chi phí tài chính	1.928	0,003%	-		-	
Chi phí khác	9.628	0,014%	50.731	0,08%	1.937.909	4,66%
Tổng cộng	**64.940.945**	**96,62%**	**62.408.137**	**96,38%**	**38.757.901**	**93,17%**

Nguồn: KHANH HOA TRANSERCO

Chi phí sản xuất kinh doanh là yếu tố luôn được Công ty dành sự quan tâm và đặt mục tiêu kiểm soát tốt trong quá trình sản xuất.

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí. Giá vốn hàng bán năm 2012 chiếm 94% tổng chi phí (tương đương 90% trên tổng doanh thu), giảm nhẹ xuống 92% (tương đương 88% trên tổng doanh thu) năm 2013 và giảm mạnh vào năm 2014 xuống còn 75% (tương đương 70% trên tổng doanh thu) do có sự cắt giảm hoạt động của khối xe buýt. Tiếp đến là chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng gần 6% trên Tổng doanh thu năm 2012 và có xu hướng tăng dần lên 18% năm 2014.

Nhìn chung, tổng chi phí của Công ty bình quân chiếm khoảng từ 93% tổng doanh thu như hiện nay là khá cao. Vì vậy, trong thời gian sắp tới, Công ty dự kiến sẽ thực hiện một số giải pháp để giảm chi phí bao gồm:

- Thực hiện tiết giảm chi phí quản lý định mức theo quy định hàng năm.
- Xem xét lại định biên lao động tại các đơn vị, các bến xe trực thuộc và các phòng ban của Công ty.
- Tính toán lại cách trả lương đối với các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm công việc được giao và mức độ đóng góp.
- Định mức lại tất cả các chi phí thường xuyên như điện, nước, giấy, bút, giao dịch, v.v,..

Tăng cường quản lý chặt chẽ các chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm các vật tư trang thiết bị, v.v,…

1.1.4. Trình độ công nghệ

Máy móc thiết bị công ty đang sử dụng đa phần sản xuất trong nước, các phương tiện chuyên dùng thường xuyên hư hỏng (xe ép rác), chi phí sửa chữa lớn, chi phí mua sắm rất cao, một số phương tiện sắp hết niên hạn sử dụng; trình độ công nghệ so với ngành là rất thấp.

1.1.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Sản phẩm, dịch vụ của Công ty liên quan đến hoạt động vận tải do đó Công ty tiếp tục xác định hoạt động trọng tâm trong thời gian tiếp theo là quản lý khai thác hoạt động tại các bến xe trong tỉnh và triển khai từng bước các ngành nghề đã đăng ký kinh doanh. Qua đó, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư mới hoặc nâng cấp cải tạo đầu tư các bến xe trực thuộc theo đúng quy chuẩn phân loại bến nhằm đáp ứng các quy định về quản lý khai thác bến xe và nâng cấp các dịch vụ phục vụ khách đến bến đi xe.

1.1.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm /dịch vụ

Do đặc thù của ngành vận tải, tuân thủ các tiêu chuẩn về chất lượng và các quy định về an toàn là yêu cầu luôn được đặt lên hàng đầu đối với Công ty hoạt động trong ngành. Tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa cũng vậy, hoạt động kiểm soát chất lượng đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng đến tính bền vững và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn và quy định là một trong những phương thức giúp Công ty đảm bảo các hoạt động được kiểm soát, tránh các rủi ro trong vận hành và các rủi ro về pháp lý.

Công ty tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng, kiểm tra, đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

7.1.7. Hoạt động Marketing

Trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty luôn coi trọng hoạt động marketing, xây dựng và quảng bá thương hiệu Công ty ngày càng vững mạnh. Hoạt động nghiên cứu điều tra khách hàng đến bến đi xe được Công ty đưa vào áp dụng trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và được các bến xe tiến hành áp dụng trong hệ thống quản lý.

Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các đối tác đơn vị vận tải khách có thương hiệu mới vào bến xe hoạt động trên các tuyến xe cố định. Có chương trình giảm giá dịch vụ xe ra vào bến từ 30% đến 50% trong thời gian từ 01 tháng đến 06 tháng và tùy theo từng tuyến xe. Đối với các đại lý bán vé xe, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các đại lý bán vé thu hút khách mua vé xe, trang bị các bảng biểu quảng cáo.

Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện một số hoạt động tiếp thị tiêu biểu như: Công ty phối hợp định kỳ với báo chí, đài truyền hình Khánh Hòa trong những ngày lễ, tết để thực hiện các bài viết, phóng sự truyền hình về hoạt động bến xe, giá vé, … Ngoài ra, tại các đơn vị bến xe ở huyện, Công ty thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền trên phương tiện truyền thanh tại địa phương để quảng bá về các tuyến xe, cung cấp thông tin về giá vé đến các hành khách trong tỉnh.

Đối với việc mở rộng thị phần kinh doanh trong tương lai, căn cứ quy hoạch các bến xe trong toàn tỉnh đến năm 2020, Công ty đã làm các thủ tục liên quan lập dự án đầu tư xây dựng Bến xe Vạn Ninh huyện Vạn Ninh tại thông báo số 96/TB-UBND ngày 25/5/2013 của UBND Huyện Vạn Ninh, thông báo số 06/TB-KKT ngày 27/02/2015 của BQL khu Kinh tế Vân Phong và đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 37221000179 ngày 30/3/2015; lập dự án đầu tư xây dựng công trình Bến xe liên tỉnh Phía Nam ở vị trí mới theo Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Hiện tại, đối với các chiến lược về giá, Công ty vẫn tiếp tục áp dụng chính sách giá dịch vụ xe ra vào bến theo quy định của UBND Tỉnh và thỏa thuận giá dịch vụ khác với các đơn vị vận tải thông qua hợp đồng kinh tế cho phù hợp với từng thời điểm, thuận lợi nhất cho đơn vị vận tải đến bến.

7.1.8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- ***Vị thế của Công ty trong ngành***

Hiện tại, KHANH HOA TRANSERCO là đơn vị duy nhất kinh doanh quản lý và khai thác các Bến xe trong tỉnh bao gồm các bến xe tại thành phố Nha Trang và các huyện trong Tỉnh. Các bến xe Công ty đang quản lý có vị trí tương đối thuận tiện, đáp ứng nhu cầu phục vụ khách và nhân dân đi lại trên các tuyến xe, bao gồm: Bến xe Phía Nam Nha Trang, Bến xe Phía Bắc Nha Trang, Bến xe Ninh Hòa, Bến xe Cam Ranh, Bến xe Diên Khánh. Các Bến xe trực thuộc Công ty đã và đang phục vụ hành khách nhân dân đi lại bằng phương tiện vận tải khách bằng ôtô trong và ngoài tỉnh nhằm đáp ứng các nhu cầu giao thông cho hoạt động kinh tế, học tập, du lịch.

Để ổn định và từng bước phát triển hoạt động của các bến xe, Công ty sẽ tăng cường công tác quản lý khai thác các bến xe, giảm chi phí nhằm tăng lợi nhuận. Từng bước đầu tư nâng cấp, mở rộng các dịch vụ phục vụ khách tại các bến xe. Bên cạnh đó, thực hiện cơ chế gía cả hợp lý đối với các đơn vị kinh doanh vận tải khách có thương hiệu với số lượng xe nhiều và chất lượng phục vụ khách tốt nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh với các loại hình vận tải khác.

- ***Triển vọng phát triển của ngành***

Về triển vọng phát triển của ngành, hoạt động của ngành Giao thông vận tải luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Chính phủ; đồng thời hoạt động của Công ty quản lý khai thác các bến xe trong Tỉnh là một phần hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, do đó được khuyến khích hỗ trợ đầu tư của ngành và các cấp.

Bên cạnh đó, sự phát phát triển ngày càng lớn mạnh của ngành du lịch Việt Nam nói chung và của thành phố Nha Trang nói riêng cũng là một yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của các dịch vụ vận tải tại tỉnh Khánh Hòa.

- ***Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty***

Thời gian vừa qua, KHANH HOA TRANSERCO luôn tìm kiếm cơ hội phát triển

và đầu tư các dự án mới phù hợp với khả năng thực hiện của Công ty cũng như đáp ứng được nhu cầu vận chuyển của các khách hàng trong và ngoài tỉnh. Theo định hướng quy hoạch các bến xe đến năm 2020, Công ty sẽ có cơ hội đầu tư theo từng giai đoạn để phủ kín các bến xe trong tỉnh nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và của Công ty.

Ngoài ra, trong quá trình phát triển Công ty luôn coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tạo niềm tin cho khách hàng trong suốt quá trình hoạt động và xây dựng thương hiệu Công ty.

Thêm vào đó, trong quá trình hoạt động trước đây, Công ty đã xây dựng được các nền tảng vững chắc trong việc duy trì các mối quan hệ với các đơn vị chủ đầu tư, đơn vị thuê khoán dịch vụ cũng như mạng lưới khách hàng lớn. Vì vậy, sự phát triển của ngành giao thông vận tải và ngành du lịch là điều kiện thuận lợi cho Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh của mình dựa trên những thế mạnh và bề dày kinh nghiệm vốn có.

7.1.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đang tiến hành thủ tục đăng ký nhãn hiệu logo qua Cục sở hữu trí tuệ.

7.1.10. Các hợp đồng lớn

Một số hợp đồng tiêu biểu mà Công ty đã và đang ký kết thực hiện như sau:

STT	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng/năm	Hiệu lực hợp đồng
1	Nguyễn Kim Cang	88.800.000	Không xác định
2	Lương Thị Thu Hiền	120.000.000	1 năm
3	CTCP Xe Khách Khánh Hòa	96.000.000	1 năm
4	Kiều Đắc Lợi	51.600.000	1 năm
5	Hồ Ngọc Sơn	108.000.000	1 năm
6	HTX Vận Tải Hiệp Sơn	63.600.000	1 năm
7	Công ty TNHH H.A	156.000.000	1 năm
8	DNTN Xăng Dầu Thái Anh	186.000.000	1 năm
9	Đặng Thái Thành	51.600.000	1 năm
10	Hoàng Trọng Dũng	51.600.000	1 năm
11	Ngô Thị Thanh Cúc	57.600.000	1 năm
12	CNNT.CTCP Vận Tải và Dịch Vụ Du Lịch Phương Trang	697.200.000	3 năm
13	Lê Vương Nam	69.600.000	1 năm
14	Công ty TNHH TM Dịch Vụ XNK Thịnh Vượng	204.000.000	15 năm

STT	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng/năm	Hiệu lực hợp đồng
15	Công ty TNHH Cúc Tùng	390.000.000	1 năm
16	Công ty TNHH TM&DV Quang Hạnh	282.000.000	1 năm
17	Công ty TNHH TM DL Vận Tải Huỳnh Gia	84.000.000	1 năm
18	CTCP Vận Tải Tốc Hành Mai Linh	150.000.000	1 năm
19	CTCP Thuận Thảo	153.600.000	1 năm
20	Công ty TNHH Du Lịch & Thương Mại Liên Hưng	174.000.000	1 năm
21	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Ngọc Phát	96.000.000	1 năm
22	Công ty TNHH Dịch Vụ Du Lịch Vận Tải Hà Linh	150.000.000	1 năm

Nguồn: KHANH HOA TRANSERCO

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn các năm trước khi cổ phần hóa được tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Vốn Chủ sở hữu (không bao gồm số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi)	22.191.614.267	22.191.614.267	21.585.231.066
2	Nợ phải trả	12.017.647.126	12.912.617.937	7.727.935.820
2.1	*Nợ ngắn hạn*	*10.521.233.497*	*11.813.270.962*	*6.926.376.729*
	Trong đó: Nợ quá hạn	-	-	-
2.2	*Nợ dài hạn*	*1.496.413.629*	*1.099.346.975*	*801.559.091*
	Trong đó: Nợ quá hạn	-	-	-
2.3	*Nợ khác*	-	-	-
3	Nợ phải thu Trong đó:	*351.363.732*	*781.346.014*	*391.148.290*
3.1	*Nợ ngắn hạn*	*351.363.732*	*781.346.014*	*391.148.290*
3.2	*Nợ dài hạn*	-	-	-
4	Tổng số lao động (người)	403	394	224
5	Tổng quỹ lương	29.631.080.000	29.555.540.000	18.206.440.000

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
6	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng	6.482.000	7.613 .000	9.643.000
7	Doanh thu thuần	65.775.550.819	63.822.279.845	35.028.564.011
8	Giá vốn hàng bán	60.941.690.663	57.161.143.038	29.154.077.890
9	Tổng tài sản	34.209.261.393	35.104.232.204	29.313.166.886
10	Lợi nhuận trước thuế	2.269.655.016	2.345.484.507	2.842.097.794
11	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	1.596.930.079	1.388.600.942	2.158.245.574
12	Tỷ suất LNST/ Vốn Chủ sở hữu	7,13%	6,26%	10,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC năm 2014 của KHANH HOA TRANSERCO

Một số chỉ số tài chính của Công ty trong giai đoạn 03 năm trước cổ phần hóa:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,85	1,97	2,28
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,71	1,87	2,17
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn	Lần	0,35	0,37	0,26
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,54	0,58	0,36
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	35,5	42,77	29,25
Vòng quay tổng tài sản	Lần	2,03	1,84	1,09
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,43	2,18	6,16%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,13	6,26	9,86%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,93	4,01	6,70%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,66	3,03	-3,42%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC năm 2014 của KHANH HOA TRANSERCO

Trong giai đoạn 2012 – 2014, cơ cấu vốn của KHANH HOA TRANSERCO được duy trì tương đối ổn định, bên cạnh đó hệ số nợ có chiều hướng giảm mạnh trong năm 2014.

Về khả năng thanh toán, KHANH HOA TRANSERCO luôn giữ được mức độ an toàn trong hệ số thanh toán ngắn hạn cũng như hệ số thanh toán nhanh. Theo đó, hệ số

thanh toán ngắn hạn tăng đều qua các năm từ 1,85 lần năm 2012 lên 2,28 lần năm 2014. Tương tự như vậy, hệ số thanh toán nhanh cũng tăng từ 1,71 lần lên 2,17 lần trong giai đoạn 2012 – 2014.

Ngoài ra, chỉ số sinh lợi của Công ty khá ổn định trong 2 năm 2012 và 2013. Các chỉ số này có sự biến đổi bất thường trong năm 2014 vì có sự thay đổi trong cấu trúc hoạt động của công ty, cụ thể là việc giải thể khối xe buýt, dẫn đến việc cắt giảm cả doanh thu và chi phí trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Thuận lợi**

+ Chính sách của Đảng và Nhà nước đã tạo ra điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nói chung và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Vận tải Khánh Hòa nói riêng thông qua việc ban hành các văn bản tạo hàng lang pháp lý cho hoạt động vận tải khách bằng ôtô liên nội tỉnh và các hoạt động khai thác bến xe.

+Sự phát triển của nền kinh tế đất nước đã kéo theo sự gia tăng về nhu cầu đi lại của hành khách và nhân dân trên mọi lĩnh vực hoạt động vận tải. Bên cạnh đó, thành phố Nha Trang là trung tâm du lịch nên đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển vận tải hành khách bằng phương tiện ôtô.

+Các bến xe trực thuộc Công ty hiện là đầu mối kết nối giao thông trung tâm thành phố Nha Trang và tại các huyện, thị xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho khách đến bến đi xe.

+Ban lãnh đạo và đội ngũ CB.CNLĐ Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành và kinh doanh khai thác hoạt động bến xe.

+ Ứng dụng kịp thời các tiến bộ khoa học vào trong công tác quản lý điều hành đem lại hiệu quả cao.

- **Khó khăn**

+ Cơ chế chính sách trong hoạt động vận tải khách bằng ôtô tuy đã phát huy được nhiều yếu tố tích cực cho hoạt động kinh doanh vận tải bằng ôtô phát triển nhưng vẫn còn nhiều bất cập dẫn đến tình trạng cung vượt cầu trong vận tải khách.

+Hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ của Công ty trong lĩnh vực chủ yếu là phục vụ vận tải khách bằng ôtô nhưng phụ thuộc nhiều vào cơ chế chính sách của cơ quan quản lý nhà nước, như là số lượng đơn vị vận tải, số lượng xe đầu vào trên các tuyến xe cố định và giá cả đầu ra đều phụ thuộc cơ quan quản lý nhà nước quyết định.

+Số lượng các đơn vị vận tải tăng nhanh nhưng chủ yếu là các đơn vị nhỏ lẻ không có thương hiệu, đa phần áp dụng hình thức quản lý khoán cho lái xe nên quản lý thiếu chặt chẽ, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ khách, dẫn đến tình trạng nhiều xe vi phạm quy định về vận tải trong và ngoài bến gây bức xúc cho người dân.

+Đặc thù của bến xe là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ với quy mô sử dụng đất lớn nhưng hiệu quả kinh tế thấp, chủ yếu đất giành cho bãi đậu đỗ xe,

do đó, việc đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác của bến xe gặp rất nhiều khó khăn. Trong khi đó nhà nước không có chính sách ưu đãi hỗ trợ dự án đầu tư khai thác bến xe theo quy hoạch mới của tỉnh.

+ Sự cạnh tranh sai quy định của các tụ điểm Opentour đối với hoạt động vận tải khách tại các Bến xe chưa được cơ quan chức năng quản lý nhà nước xử lý giải quyết nghiêm đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động của các đơn vị vận tải trong bến xe và Công ty trong sản xuất dịch vụ phục vụ vận tải hành khách trên các tuyến xe cố định.

+ Bên cạnh đó, sự cạnh tranh về chất lượng và phương tiện đi lại của các loại hình kinh doanh vận tải khác như tàu hỏa, máy bay tại địa phương cũng là nhân tố ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động khai thác dịch vụ kinh doanh vận tải khách bằng ôtô.

PHẦN V
PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

I. TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC BẾN XE VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI KHÁNH HÒA**
- Tên viết tắt : **KHANH HOA TRANSERCO**
- Tên tiếng Anh : **KHANH HOA COACH STATION AND TRANSPORT SERVICE JOINT STOCK COMPANY**
- Trụ sở chính : Km số 6, đường 23 tháng 10, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại : (84.58) 3562 969
- Fax : (84.58) 3814 301
- E-mail : dichvuvantaikh.vn@gmail.com

II. VỐN ĐIỀU LỆ, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khai Thác Bến Xe Và Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa được xác định như sau:

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần : 25.500.000.000 đồng *(Hai mươi lăm tỷ năm trăm triệu đồng)*
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 2.550.000 cổ phần

Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần được xác định như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
1	Nhà nước	0	0	0,00%
2	Cổ đông CBCNV mua ưu đãi	455.700	4.557.000.000	17,87%
2.1	*- Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước*	*146.700*	*1.467.000.000*	*5,75%*

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
2.2	*- Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần*	*309.000*	*3.090.000.000*	*12,12%*
3	Công đoàn công ty	12.750	127.500.000	0,50%
4	Cổ đông mua cổ phần thông qua đấu giá	2.081.550	20.815.500.000	81,63%
	Tổng cộng	**2.550.000**	**25.500.000.000**	**100%**

Số cổ phần không bán hết (nếu có) Ban chỉ đạo sẽ báo cáo UBND Tỉnh Khánh Hòa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa sang công ty Cổ phần theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc các doanh nghiệp nhà nước tập trung hoạt động các ngành nghề kinh doanh chính, Công ty tiếp tục duy trì các ngành nghề kinh doanh hiện có, cụ thể như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác Bến xe và đưa đón khách.	52214
2	Vận tải khách bằng xe Buýt.	4932
3	Vận tải khách theo tuyến cố định.	4932
4	Vận tải khách theo hợp đồng.	4932
5	Vận tải khách du lịch.	4932
6	Kinh doanh xăng dầu.	46613
7	Dịch vụ kỹ thuật, bảo dưỡng sửa chữa ôtô, rửa xe, bơm dầu mỡ.	4520
8	Dịch vụ ăn uống, nghỉ trọ cho lái xe, phụ xe và hành khách.	5629
9	Dịch vụ vận tải hàng hoá.	4933
10	Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa, phụ tùng ôtô.	4610
11	Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.	5510-5610
12	Kinh doanh du lịch, lữ hành.	7912
13	Kinh doanh khai thác bãi đậu, đỗ xe.	5210
14	Trung tâm thương mại mua sắm, giải trí	

3. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành Công ty

Công ty Cổ phần Khai Thác Bến Xe Và Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Cơ cấu tổ chức của KHANH HOA TRANSERCO giai đoạn sau cổ phần hóa dự kiến như sau:

Ban quản lý điều hành Công ty:

– Hội đồng quản trị : 05 người

– Tổng giám đốc : 01 người

– Phó tổng giám đốc : 02 người

– Kế toán trưởng : 01 người

– Ban kiểm soát : 03 người

Các phòng nghiệp vụ Công ty:

– Phòng Tổ chức – Hành chính

– Phòng Tài chính – Kế toán

– Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

Các đơn vị trực thuộc: Gồm 6 đơn vị:

– Bến xe Phía Nam Nha Trang

– Bến xe Phía Bắc Nha Trang

– Bến xe Ninh Hòa

– Bến xe Cam Ranh

– Bến xe Vạn Ninh

– Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ vận tải

MÔ HÌNH TỔ CHỨC DỰ KIẾN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN

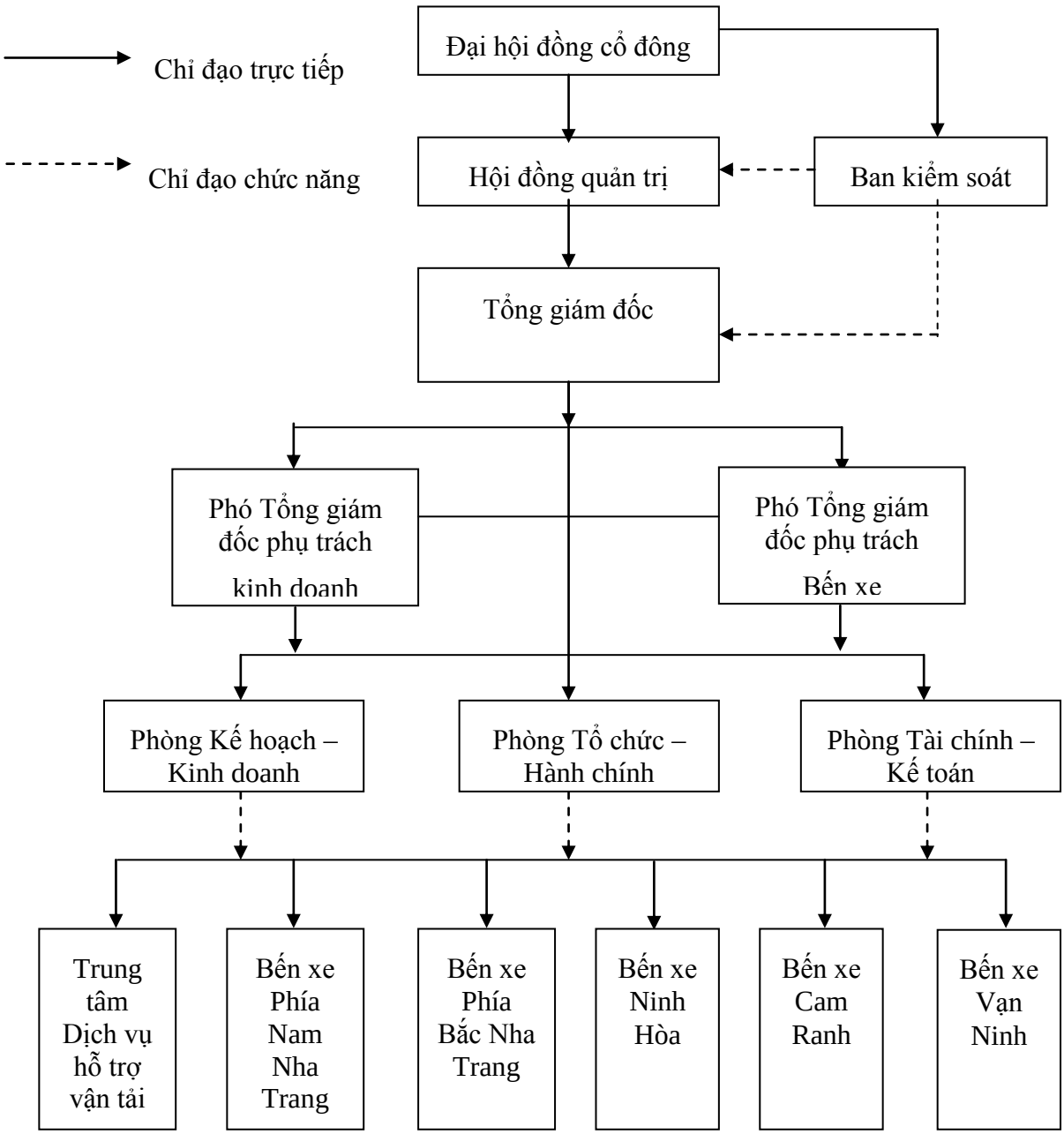

4. Chiến lược phát triển sau cổ phần hóa

Nhận thức và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn thử thách trong thời gian tới, sau khi cổ phần hóa, để Công ty tồn tại và phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Khai Thác Bến Xe Và Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa định hướng phát triển Công ty cổ phần hoạt động chính trong lĩnh vực đầu tư khai thác hoạt động các bến xe, đóng vai trò chủ lực cung ứng các dịch vụ bến xe khách các tuyến xe đi liên tỉnh, nội tỉnh và các dịch vụ hỗ trợ vận tải của Tỉnh Khánh Hòa.

Để triển khai thực hiện được mục tiêu trên, Công ty Cổ phần Khai Thác Bến Xe Và Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Duy trì và phát triển hoạt động khai thác các bến xe, nâng cao năng lực sản xuất dịch vụ của các bến xe hiện có và nghiên cứu đầu tư phát triển các bến xe mới theo quy hoạch của Tỉnh.
- Tập trung nâng cao quản trị doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và ý thức phục vụ của đội ngũ cán bộ, công nhân viên Công ty nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tại các bến xe đối với hành khách và đơn vị vận tải.
- Tổ chức đầu tư khai thác tốt quỹ đất của các bến xe, nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư trên mặt bằng của các bến xe hiện có.
- Thành lập mới trung tâm dịch vụ hỗ trợ trợ vận tải, kinh doanh hạch toán phụ thuộc với mục đích trực tiếp tổ chức khai thác kinh doanh các dịch vụ gia tăng của toàn Công ty. Với nhiệm vụ kinh doanh dịch vụ gia tăng và nâng cao khai thác hiệu quả diện tích, lợi thế không gian tại các bến xe và hoạt động du lịch (đây là thế mạnh của tỉnh Khánh Hòa) góp phần vào việc quy hoạch dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn trong thời gian tới.
- Khai thác các lợi thế hoạt động của bến xe để kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng khác phù hợp với năng lực và điều kiện kinh doanh của công ty: Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải, trung tâm bảo dưỡng sửa chữa xe, dịch vụ chuyển phát nhanh, dịch vụ thương mại, nhà hàng ăn uống, và các dịch vụ giá trị khác.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa

Trên cơ sở các định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển nêu trên, dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần trong 03 năm tới như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Vốn điều lệ	25.500	25.500	25.500
2	Tổng doanh thu	17.000	17.850	18.743
3	Lợi nhuận trước thuế	3.230	3.392	3.561
4	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ	12,67%	13,30%	13,97%
5	Lợi nhuận sau thuế	2.519	2.713	2.849
6	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	9,88%	10,64%	11,17%
7	Phân phối lợi nhuận			
	▪ *Chia cổ tức*	1.764	1.899	1.994
	▪ *Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%/ LNST)*	252	271	285
	▪ *Quỹ dự phòng tài chính (5%/LNST)*	126	136	142

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
	▪ *Quỹ Đầu tư phát triển (15%/LNST)*	378	407	427
8	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	6,92%	7,45%	7,82%
9	Tổng số lao động (người)	114	114	114
10	Tổng quỹ lương	6.800	7.140	7.497
11	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng	4,97	5,219	5,48

Nguồn: KHANH HOA TRANSERCO

6. Biện pháp thực hiện

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch giai đoạn 2015-2017, Công ty sau cổ phần hóa sẽ tập trung thực hiện các nhóm giải pháp về nâng cao năng lực khai thác các bến xe, khai thác các nguồn thu trên bến, đầu tư mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng quản lý và điều hành, nâng cao chất lượng lao động, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển. Cụ thể như sau:

6.1. Nhóm giải pháp nâng cao năng lực khai thác của các bến xe:

– Nghiên cứu cải tiến các quy trình nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao công suất phục vụ của bến xe.

– Tổ chức lại giao thông trong và ngoài bến đảm bảo lưu thông thuận lợi nhanh chóng và giảm thiểu ùn tắc giao thông, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của bến.

– Đầu tư cải tạo sửa chữa để đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và hành khách.

– Tiếp tục kéo dài thời gian khai thác thực hiện các nốt tài tại bến xe vào buổi sáng, trưa và tối trên tất cả các tuyến xe trọng điểm nhằm nâng cao năng lực phục vụ, đáp ứng nhu cầu của các đơn vị vận tải và hành khách.

6.2. Nhóm giải pháp nâng cao quản trị doanh nghiệp và chất lượng phục vụ:

– Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ của các cán bộ công nhân viên.

– Nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của CBCNV: Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện quy chế của Công ty, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và có thái độ không đúng mực trong công tác phục vụ, gắn thu nhập với hiệu quả lao động và chất lượng công việc của CBCNV. Kết hợp tuyên truyền và giáo dục đối với CBCNV LĐ về ý thức phục vụ.

– Cải tạo nâng cao điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và phương tiện ra vào bến.

– Tổ chức các kênh thông tin để tạo điều kiện cho khách hàng và lái phụ xe nhận được đầy đủ thông tin về hoạt động của bến, qua đó hành khác có thể tiếp cận và lựa chọn loại hình dịch vụ phù hợp nhất.

– Tăng cường việc quản lý, kiểm tra và sử lý các vi phạm về môi trường. Nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường trên các bến xe.

6.3. Nhóm giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:

– Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý các hoạt động bến xe, nhất là công tác quản lý điều hành. Nhất là ứng dụng thành công phần mềm quản lý từ khi xe vào đến khi xe xuất bến và hệ thống camera theo dõi điều hành trên các bến xe.

6.4. Nhóm giải pháp tăng cường khai thác các dịch vụ gia tăng trên bến:

– Nghiên cứu và quy hoạch bố trí mặt bằng phân khu chức năng hợp lý để tổ chức kinh doanh khai thác các dịch vụ giá trị gia tăng tại các bến xe: khai thác dịch vụ quảng cáo cho thuê, cho thuê địa điểm kinh doanh, văn phòng vận tải, đại lý dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và bưu phẩm (Các bến xe của Công ty là các trung tâm đầu mối giao thông lớn với hàng trăm lượt xe đi và đến các tỉnh thành trong cả nước thường xuyên và liên tục. Đây là một mạng lưới vận chuyển tốt để có thể tổ chức kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh).

6.5. ***Nhóm giải pháp đầu tư mở rộng sản xuất:***

– Nghiên cứu đầu tư các bến xe khách mới theo quy hoạch của Tỉnh để duy trì vai trò doanh nghiệp chủ lực trong tỉnh trong lĩnh vực dịch vụ khai thác bến xe khách đi liên tỉnh và nội tỉnh. Cụ thể:

– Triển khai thực hiện dự án xây dựng Bến xe Vạn Ninh huyện Vạn Ninh đã được đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 37221000179 ngày 30/3/2015.

– Đầu tư xây dựng công trình Bến xe liên tỉnh Phía Nam ở vị trí mới theo Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

– Nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư nâng cao hiệu quả sử dụng đất phù hợp với các hoạt động tại các bến xe khách hiện có.

6.6. Nhóm giải pháp về tổ chức cán bộ:

– Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp quy nội bộ phục vụ các công tác quản lý điều hành.

– Phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể trong Ban giám đốc. Cơ cấu lại lực lượng cán bộ giữa các phòng ban, các đơn vị Bến xe trực thuộc một cách hợp lý để phù hợp với tình hình thực tế.

– Phát huy triệt để nội lực quản lý tốt Công ty. Tuyển chọn đề bạt cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm, có phẩm chất chính tri, đạo đức và lối sống lành mạnh, có tâm huyết với ngành nghề, với doanh nghiệp.

– Có chính sách khuyến khích động viên người lao động như khen thưởng các cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ. Xây dựng chế độ đãi ngộ thỏa đáng nhằm phát huy tốt nhất năng lực của độ ngũ CB.CNLĐ phục vụ cho sự phát triển của Công ty. Đối với số CB.CNLĐ hiện có, Công ty sẽ phân loại để có kế hoạch đào sử dụng cho phù hợp, đồng thời nghiên cứu vận dụng các chính sách do nhà nước ban hành đối với người lao động dôi dư do sắp xếp của doanh nghiệp.

6.7. Kiện toàn các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

– Kiện toàn tổ chức và đảm bảo vai trò hoạt động các tổ chức đoàn thể phù hợp mô hình hoạt động của Công ty cổ phần.

– Xây dựng quy chế làm việc giữa Hội đồng quản trị Công ty, Tổng Giám đốc Công ty với ban chấp hành Đảng bộ, BCH Công đoàn cơ sở và các tổ chức đoàn thể khác.

PHẦN VI
THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Đối tượng mua cổ phần

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Cán bộ công nhân viên (CBCNV) Công ty và các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

2. Phương thức chào bán

2.1 Cổ phần bán cho CBCNV

Gồm 2 hình thức chi tiết như sau:

2.1.1. Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là "*giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*".

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động Công ty ngày 04/02/2015 (thời điểm UBND tỉnh Khánh Hòa công bố giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa để cổ phần hóa) là**:** 123 người;
- Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 123 người;
- Tổng số năm công tác toàn bộ số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 1.467 năm.
- Tổng số cổ phần CBCNV được mua theo quy định của hình thức này là 146.700 cổ phần với tổng mệnh giá là 1.467.000.000 đồng chiếm 5,75% vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CB CNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CB CNV sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần công khai ra công chúng.
- Giá bán: Bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.

2.1.2. Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần

Theo quy định tại Khoản 2c Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là *"Giá bán cổ phần ưu đãi cho*

người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)".

Công ty có 104 CBCNV đăng ký mua theo quy định của hình thức này với tổng số cổ phần là 309.000 cổ phần, tương ứng tổng mệnh giá là 3.090.000.000 đồng chiếm 12,12% vốn điều lệ công ty cổ phần. Trong đó, số cổ phần mà người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao đăng ký mua là 175.000 cổ phần.

Tiêu chí xác định người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao gồm:

- *Về năng lực chuyên môn:*

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Công ty; Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên; Trưởng, phó các Phòng; Trưởng, phó các đơn vị Bến xe; Chuyên viên.
- Là nhân viên có kỹ năng chuyên môn vượt trội đồng nghiệp, trong công việc luôn đạt độ chính xác, tinh thông nghiệp vụ, am tường công việc đang làm, có thời gian làm việc tại Công ty tính đến ngày UBND công bố giá trị doanh nghiệp tử đủ 3 năm trở lên; có ít nhất 1 năm đạt thành tích xuất sắc được khen thưởng từ cấp Sở trở lên trong 3 năm gần nhất.

- *Về tuổi đời:*

- Đối với nam tính đến ngày UBND công bố giá trị doanh nghiệp không quá 55 tuổi;
- Đối với nữ tính đến ngày UBND công bố giá trị doanh nghiệp không quá 50 tuổi.

Các tiêu chí này đã được thảo luận và thống nhất tại Đại hội công nhân viên chức bất thường tổ chức ngày 24/03/2015.

Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần công khai ra công chúng.

Giá bán: bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư thông quá đấu giá công khai.

2.2 Cổ phần bán ưu đãi cho Tổ chức Công đoàn

Theo quy định tại Điểm c Mục 2 Điều 36, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ thì *"Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Công đoàn; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần ưu đãi này do tổ chức công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng. Trường hợp tổ chức công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp cổ phần hóa được Đại hội cán bộ, công nhân viên chức tại doanh nghiệp cổ phần hóa ủy quyền sử dụng nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi để mua và thay mặt cán bộ công nhân viên chức quản lý cổ phần này thì số cổ phần này được giảm trừ vào số lượng cổ phần ưu đãi người lao động được*

mua theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này và tổ chức công đoàn được quyền chuyển nhượng hoặc mua lại số cổ phần được mua từ quỹ khen thưởng, phúc lợi khi có yêu cầu của người lao động. Giá bán cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa là giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này".

Tổ chức Công đoàn Công ty đăng ký mua 12.750 cổ phần giá ưu đãi của Công ty, tương ứng tổng mệnh giá là 127.500.000 đồng chiếm 0,5% vốn điều lệ công ty cổ phần.

Thời gian thực hiện bán cổ phần cho Tổ chức Công đoàn: Việc triển khai bán cổ phần cho Tổ chức Công đoàn sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng.

Giá bán: Bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư thông quá đấu giá công khai.

2.3 Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Công ty không có nhà đầu tư chiến lược.

2.4 Cổ phần bán đấu giá công khai ra bên ngoài

Số cổ phần thực hiện bán cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

- Tổng số lượng cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài: 2.081.550 cổ phần, chiếm 81,63% vốn điều lệ.
- Giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần (theo Báo cáo thuyết minh giá khởi điểm do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á lập).
- Thời gian bán đấu giá: Tháng 09/2015.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ).

3. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với nhà đầu tư mua thông qua đấu giá: theo Quy chế đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM ban hành.
- Đối với cán bộ công nhân viên: Sau khi tổ chức bán đấu giá thành công thành công.

II. LOẠI CỔ PHẦN

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông.

Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA

Căn cứ quy định tại Điều 12 Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011, tổng

mức chi phí cổ phần hóa tối đa đối với doanh nghiệp có giá trị doanh nghiệp trên sổ kế toán có giá trị từ 30-50 tỷ đồng là không quá 300 triệu đồng.

Giá trị thực tế doanh nghiệp của Công ty theo sổ sách vào thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 30.152.840.062 đồng, do đó, tổng chi phí cổ phần hóa của Công ty theo quy định là 300 triệu đồng.

Căn cứ vào chi phí liên quan đến cổ phần hóa đã chi và dự kiến chi, Công ty dự kiến tổng chi phí cổ phần hóa là 300.000 đồng. Cụ thể, tổng mức chi phí cổ phần hóa dự kiến gồm các khoản mục chính sau:

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	CHI PHÍ *(Đồng)*
A.	**Các khoản chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp**	**68.500.000**
1	Lệ phí thanh toán cho Sở GDCK TP. HCM để tổ chức bán đấu giá cổ phần (*)	62.446.500
2	Chi phí khác	6.053.500
B	**Thuê các Đơn vị có chức năng thực hiện các công việc liên quan**	**159.500.000**
1	Thuê Đơn vị tư vấn cổ phần hóa trọn gói các công việc khác (bao gồm: tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, tư vấn xây dựng Phương án cổ phần hóa, Tư vấn lập hồ sơ bán đấu giá cổ phần, Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông thành lập, Tư vấn các thủ tục hoàn tất cổ phần hóa)	159.500.000
C.	**Chi phí hoạt động và thù lao Ban chỉ đạo CPH và Tổ giúp việc**	**72.000.000**
1	Thù lao ban chỉ đạo cổ phần hóa (11 người x 4 triệu đồng/người)	44.000.000
2	Thù lao tổ giúp việc cổ phần hóa (14 người x 2 triệu đồng/người)	28.000.000
	TỔNG CỘNG	**300.000.000**

Ghi chú:

(*) Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTC ngày 16/01/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bán đấu giá cổ phần và các loại chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán, mức thu phí bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán là 0,3% trên tổng giá trị cổ phần thực tế bán được, tối đa là 300 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần, tối thiểu là 20 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá cổ phần.

Chi phí cổ phần hóa sẽ được quyết toán trên cơ sở các chi phí thực tế sau khi kết thúc quá trình cổ phần hóa.

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, KHANH HOA TRANSERCO dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân

sách nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán ra được bán hết với giá khởi điểm 10.000 đồng và giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/ cổ phần, chi tiết như sau:

TT	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước		Số tiền (đồng)
1	**Vốn điều lệ Công ty cổ phần**	**(a)**	**25.500.000.000**
2	**Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại**	**(b)**	**25.439.691.367**
3	**Tiền thu từ cổ phần hoá**	**(c)**	**24.862.200.000**
3.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV		
	+ Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước		*880.200.000*
	+ Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần		*3.090.000.000*
3.2	Thu từ bán cổ phần cho Tổ chức Công đoàn		76.500.000
3.3	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài		20.815.500.000
4	**Giá trị mệnh giá cổ phần đã bán cho CBNV, Tổ chức Công đoàn, bán đấu giá ra bên ngoài**	**(d)**	**25.500.000.000**
5	**Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại DN**	**(e) = (a) – (b)**	**60.308.633**
6	**Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện**	**(f)**	**300.000.000**
7	**Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư**	**(g)**	**629.408.280**
8	**Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm /Vốn điều lệ**	**(h) = [(c)–(d) – (f) – (g)] x [(e)/(a)]**	**-**
Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách		**(c) – (e) – (f) – (g) – (h)**	**23.872.483.087**

KHANH HOA TRANSERCO sẽ thực hiện hoàn vốn ngân sách nhà nước theo quy định sau khi hoàn tất việc bán cổ phần ra bên ngoài.

IV. PHÂN TÍCH TRIỂN VỌNG

Nhận thức và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn thử thách trong thời gian tới, sau khi cổ phần hóa, để Công ty tồn tại và phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Khai Thác Bến Xe Và Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa định hướng phát triển Công ty cổ phần hoạt động chính trong lĩnh vực đầu tư khai thác hoạt động các bến xe, đóng vai trò chủ lực cung ứng các dịch vụ bến xe khách các tuyến xe đi liên tỉnh, nội tỉnh và các dịch vụ hỗ trợ vận tải của Tỉnh Khánh Hòa.

V. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Những năm vừa qua, khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bị giảm sút so với giai đoạn trước năm 2008 cụ thể tăng trưởng 6,78% năm 2010, 5,89% năm 2011, 5,03% năm 2012, 5,42% trong năm 2013. Năm 2014, tất cả các chỉ số kinh tế vĩ mô đều tăng khá, trong đó, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013, trong đó quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07%; quý IV tăng 6,96%. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng của năm 2012 là 5,25% và mức tăng 5,42% của năm 2013 (Nguồn: Tổng cục thống kê). Trong 6 tháng đầu năm 2015, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có những dấu hiệu tăng trưởng tốt. Theo số liệu thống kế của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, tốc độ tăng GDP của 6 tháng đầu năm 2015 ước tính đạt 6,1% so với cùng kỳ năm 2014, cao nhất so với cùng kỳ 5 năm trở lại đây, trong đó quý 1 tăng 6,03% và quý 2 tăng 6,15%. Với đà phục hồi trên, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia dự báo tăng trưởng GDP 9 tháng năm 2015 ở mức 6,3% và cả năm 2015 có khả năng ở mức 6,5%.

Hoạt động chủ yếu của KHANH HOA TRANSERCO là dịch vụ vận tải – thuộc ngành nghề chịu tác động sâu sắc từ các rủi ro kinh tế. Do đó, với các tín hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô, rủi ro kinh tế trong thời gian tới, hoạt động kinh doanh của Công ty được kỳ vọng sẽ có những chuyển biến khả quan hơn.

2. Rủi ro pháp lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Giao thông Vận tải, Luật Dân sự...

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

Xét ở khía cạnh doanh nghiệp, với KHANH HOA TRANSERCO, là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang loại hình công ty cổ phần, Công ty sẽ gặp một số trở ngại nhất định từ việc chuyển đổi này. Tuy nhiên, do đã có quá trình hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cũng cùng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp như Công ty cổ phần, nên Công ty sẽ có thuận lợi hơn trong thích ứng với sự chuyển đổi loại hình công ty này.

Bên cạnh đó, khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, KHANH HOA TRANSERCO sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

3. Rủi ro đặc thù

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực vận chuyển nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp từ giá xăng dầu. Vì phần lớn lượng xăng dầu thành phẩm tiêu thụ trong nước hiện nay là nhập khẩu từ nước ngoài nên những biến động của giá dầu thế giới tác động rất lớn đến hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động vận tải cũng có đặc thù là chịu sự điều chỉnh của pháp luật và các chính sách điều tiết chặt chẽ của Nhà nước. Chính sự điều chỉnh này, đôi khi lại gây những trở ngại và khó khăn cho các doanh nghiệp do chưa thật sự rõ ràng và thống nhất.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần lần đầu được coi là không thành công trong trường hợp số lượng cổ phần thực tế bán được thấp hơn số lượng cổ phần dự kiến chào bán trong thời hạn quy định.

Với tình hình thị trường chưa có những sự khởi sắc mới mẻ trong suốt thời gian vừa qua, phần đông các nhà đầu tư đang chờ đợi những động thái tích cực hơn của Chính phủ cũng như những dấu hiệu lạc quan hơn từ nền kinh tế, dẫn đến tình hình giao dịch của cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC vẫn đang diễn biến tương đối ảm đạm. Chính vì thế, quyết định đấu giá cổ phần của Công ty vào thời điểm này có thể sẽ gặp một số rủi ro nhất định.

Tuy nhiên, với những dự báo về sự chuyển biến tích cực của thị trường chứng khoán trong thời gian tới cũng như hoạt động kinh doanh đặc thù của Công ty trong tương lai có nhiều khả quan cũng đem lại những tin tưởng vào khả năng thành công của đợt chào bán.

5. Rủi ro khác

Hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, nguồn nước, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị, xã hội…

Ngoài ra, việc di dời bến xe Phía Nam từ vị trí 58 đường 23/10 đến Bến xe tạm tại xã Vĩnh Trung, tp Nha Trang trong thời gian 5 năm sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do vị trí mới xa trung tâm thành phố hơn, dẫn đến khó khăn trong việc thu hút các đơn vị vận tải đăng ký hoạt động tại bến.

VI. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

❖ ***Ban chỉ đạo cổ phần hóa***

Ông	Đỗ Hữu Thiệt	Phó Trưởng Ban thường trực Ban đổi Mới và Phát triển doanh nghiệp Khánh Hòa; Trưởng Ban
Ông	Ngô Xuân Quản	Phó Chánh văn phòng UBND tỉnh; Ủy viên
Ông	Nguyễn Văn Dần	Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải Khánh Hòa; Ủy viên
Ông	Nguyễn Bé	Phó Giám đốc Sở Tài chính; Ủy viên
Ông	Mai Xuân Trí	Phó Giám đốc Sở LĐTB- XH; Ủy viên
Ông	Vũ Xuân Thiềng	Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy viên
Ông	Nguyễn Trọng Thái	Phó Giám đốc Sở Nội vụ; Ủy viên
Ông	Trần Quang Bình	Phó Giám đốc Sở Tư pháp ; Ủy viên
Ông	Nguyễn Hòa	Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Ủy viên
Ông	Ngô Hữu Giác	Bí thư Đảng ủy khối Doanh nghiệp; Ủy viên
Ông	Ngô Văn Định	Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa ; Ủy viên

❖ ***Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa***

Ông	Ngô Văn Định	Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa ; Tổ trưởng
Ông	Nguyễn Hữu Hoàng	Trưởng phòng Kinh tế ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư ; Tổ viên
Ông	Bùi Khánh Hồng	Phó trưởng phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh; Tổ viên
Ông	Bà Trần Thị Ngọc Thùy	Phó Trưởng phòng Lao động Tiền lương BHXH, Sở LĐ-TBXH ; Tổ viên
Bà	Đoàn Phương Nhi	Chuyên viên phòng Tổ chức – Biên chế, Sở Nội vụ ; Tổ viên
Ông	Võ Tú Anh	Chuyên viên phòng Giá đất và Bồi thường Tái định cư, Sở Tài nguyên và Môi trường ; Tổ viên
Ông	Nguyễn Hoàng Hải	Chuyên viên Sở Giao thông vận tải ; Tổ viên

❖ ***Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa***

Ông	Ngô Văn định	Giám đốc
Ông	Lê Văn Long	Kế toán trưởng
Bà	Phạm Thị Mỹ Khánh	Trưởng phòng Tổ chức hành chánh, Chủ tịch Công đoàn
Ông	Phạm Văn Trọng	Trưởng phòng KHTH, Phó chủ tịch Công đoàn

VII. CAM KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các số liệu và phương án cổ phần hóa đã được duyệt của Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp nhà đầu tư có được những nhận định đúng đắn và khách quan trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Vận Tải Khánh Hòa.

Chúc các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá thành công.

Xin trân trọng cám ơn.

Khánh Hòa, ngày 5. tháng 8. năm 2015

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA **TRƯỞNG BAN** **PHÓ GIÁM ĐỐC** **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**	**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ VẬN TẢI KHÁNH HOÀ** **GIÁM ĐỐC**
ĐỖ HỮU THIỆT	**NGÔ VĂN ĐỊNH**